

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2020/KDTM-ST.

Ngày: 18/6/2020

*Về việc: Tranh chấp Hợp đồng  
mua bán hàng hóa*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1 Ông Vương Minh Tân  
2 Bà Hà Thuý Hà.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ông Hoàng Kỳ Khôi - Thư ký Tòa  
án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang  
tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Khánh Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang  
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số:  
01/2020/TLST- KDTM ngày 09 tháng 01 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng  
Mua bán hàng hóa*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02 /2020/QĐXX -  
KDTM ngày 08/4/2020. Quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 07/5/2020 và Quyết  
định hoãn phiên tòa số 02 ngày 21/5/2020 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn: Công ty cổ phần LS và KS TQ.**

Địa chỉ: Ngõ 02, đường Ngô Quyền, tổ 35, phường M X, thành phố T,  
tỉnh Q.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Minh S, chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Thu H, chức vụ: Phó Tổng giám  
đốc. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng MA**

Địa chỉ: Số 18, đường Lý Nam Đế, phường Kh Q, thành phố Y, tỉnh VP;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn A, chức vụ: Giám đốc;

Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Thu H trình bày.

Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, ngày 17/04/2018 Công ty cổ phần Xây dựng MV đại diện là ông Phạm Văn A đã ký Hợp đồng kinh tế về việc mua bán hàng hóa đá vật liệu xây dựng các loại số: 15A/HĐKT-CT với Công ty cổ phần LS và KH S TQ, trong đó Công ty cổ phần Xây dựng MV nhận mua đá vật liệu xây dựng của LS; thực hiện hợp đồng đã được ký kết giữa hai bên Công ty cổ phần LS TQ đã giao bán và Công ty cổ phần Xây dựng MA đã nhận mua. Quá trình thực hiện, theo Biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 30/6/2018 thì tính đến thời điểm này Công ty cổ phần Xây dựng MA vẫn còn nợ Công ty cổ phần LS số tiền là 788.434.100đ (*Bảy trăm tám mươi tám triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn một trăm đồng chẵn*); sau đó ngày 14/9/2018 Công ty cổ phần Xây dựng MA chuyển trả số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng chẵn*./); ngày 18/10/2018 Công ty cổ phần Xây dựng MA đã chuyển trả số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng chẵn*./) và ngày 30/01/2019 Công ty cổ phần Xây dựng MV chuyển trả tiếp số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng chẵn*./); tổng cộng bằng 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng chẵn*). Như vậy là tính đến thời điểm hiện nay Công ty cổ phần Xây dựng MA vẫn còn nợ Công ty cổ phần LS số tiền là: 488.434.100đ (*Bốn trăm tám mươi tám triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn một trăm đồng chẵn*./) Công ty cổ phần LS đã xuất đủ Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty cổ phần Xây dựng MA tương ứng với số hàng hóa đã xuất bán. Để đơn đốc việc thanh toán, trả nợ tiền hàng Công ty cổ phần LS đã giao cho cán bộ trực tiếp liên hệ với Công ty cổ phần MA để đòi nợ rất nhiều lần, Công ty cổ phần LS cũng đã gửi 05 văn bản đòi nợ đến Công ty cổ phần Xây dựng MA qua đường Bưu Điện là:

Lần 1: Văn bản số 217/CV-CT ngày 10/08/2018 gửi tới Công ty cổ phần Xây dựng MA đề nghị Công ty cổ phần Xây dựng MA đến trước ngày 25/08/2018 phải thanh toán hết tiền nợ cho Công ty CPLS.

Lần 2: Văn bản số 243/CV-CT ngày 18/09/2018 gửi tới Công ty cổ phần Xây dựng Minh Anh Vĩnh Phúc đề nghị Công ty cổ phần Xây dựng MA đến trước ngày 05/10/2018 phải thanh toán hết tiền nợ cho Công ty CPLS.

Lần 3: Văn bản số 06/CV-CT ngày 05/01/2019 gửi tới Công ty cổ phần Xây dựng Minh Anh Vĩnh Phúc đề nghị Công ty cổ phần Xây dựng MA đến trước ngày 20/01/2019 phải thanh toán hết tiền nợ cho Công ty CPLS.

Lần 4: Văn bản số 68/CV-CT ngày 03/04/2019 gửi tới Công ty cổ phần Xây dựng Minh Anh Vĩnh Phúc đề nghị Công ty cổ phần Xây dựng MA đến trước ngày 20/04/2019 phải thanh toán hết tiền nợ cho Công ty CPLS.

Lần 5: Văn bản số 92/CV-CT ngày 30/05/2019 gửi tới Công ty cổ phần Xây dựng MA đề nghị Công ty cổ phần Xây dựng MA đến trước ngày 30/06/2019 phải thanh toán hết tiền nợ cho Công ty cổ phần LS.

Thế nhưng kể từ đó đến nay Công ty cổ phần Xây dựng MA vẫn không thanh toán nốt số tiền còn nợ mua hàng cho Công ty cổ phần LS theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết và cũng không có bất kỳ ý kiến gì bằng văn bản gửi lại cho Công ty cổ phần LS.

Nhận thấy rằng Công ty cổ phần Xây dựng MA đã thiếu thiện chí, không thanh toán, trả nợ tiền hàng cho Công ty cổ phần LS; hành vi nêu trên của Công ty cổ phần Xây dựng MA đã vi phạm vào qui định tại Điều 4, Điều 5 của hợp đồng đã được ký kết giữa hai bên và qui định của pháp luật về hợp đồng kinh tế; do không tự giải quyết được, Công ty cổ phần LS tiến hành khởi kiện vụ án dân sự.

Đề nghị Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang giải quyết:

1. Yêu cầu Công ty cổ phần Xây dựng MA phải thanh toán ngay số tiền hàng còn nợ là 488.434.100đ (*Bốn trăm tám mươi tám triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn một trăm đồng chẵn./.*); Cộng với tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tính từ ngày 01/08/2018 đến ngày xét xử 18/6/2020 là 112.163.012 đồng (*một trăm mười hai triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm mười hai đồng*)

Tổng cộng số tiền nợ mua hàng và tiền lãi do trả chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng là 600,597,112 đồng (***Sáu trăm triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, một trăm mười hai đồng***) và tiền lãi tiếp tục phát sinh do trả chậm tiếp theo cho đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ cho Công ty cổ phần LS.

*\* Theo bản tự khai, biên bản hoà giải ông Phạm Văn Anh trình bày:*

Ông nhất trí với ý kiến của phía đại diện nguyên đơn về việc quá trình công ty cổ phần xây dựng MA và công ty cổ phần LS ký kết các hợp đồng, thực hiện hợp đồng cũng như các lần đối chiếu công nợ giữa các bên. Vì điều kiện kinh doanh khó khăn nên công ty của chúng tôi có nợ đọng với công ty cổ phần LS và chưa trả được. Tính đến nay, công ty cổ phần xây dựng MA còn nợ công ty cổ phần LS số tiền là 488.434.100đ (*Bốn trăm tám mươi tám triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn một trăm đồng chẵn./.*) Tôi nhất trí trả toàn bộ tiền gốc là 488.434.100đ (*Bốn trăm tám mươi tám triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn một trăm đồng chẵn./.*)

Còn khoản tiền lãi do công ty đang gặp khó khăn nên xin công ty cổ phần LS bớt cho toàn bộ tiền lãi.

*\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, trình tự phiên toà được thực hiện theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký phiên toà thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70; 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn ông Phạm Văn Anh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng kinh tế số 15A/HĐKT-CT ngày 17/4/2018 “*về việc mua bán đá các loại*”. Đây là vụ án phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa, giữa Công ty cổ phần LS và công ty cổ phần xây dựng MA theo quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Xét yêu cầu đòi thanh toán số tiền nợ gốc theo Hợp đồng số 18/HĐKT ngày 17/4/2018 là 488.434.100đ (*Bốn trăm tám mươi tám triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn một trăm đồng chẵn.*); Tại biên bản hoà giải ngày 23 tháng 3 năm 2020 ông Phạm Văn Anh nhất trí số tiền gốc còn nợ Công ty cổ phần LS là 488.434.100đ (*Bốn trăm tám mươi tám triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn một trăm đồng chẵn.*); Do đó cần buộc Công ty công ty cổ phần xây dựng MA phải trả cho Công ty cổ phần LS số tiền 488.434.100đ (*Bốn trăm tám mươi tám triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn một trăm đồng chẵn.*);

[4] Về khoản tiền lãi với số tiền là 112.163.012 đồng (*một trăm mười hai triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm mười hai đồng*). Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ngày 17/4/2018 Công ty cổ phần LS (bên B) và Công ty cổ phần xây dựng MA (bên A) ký hợp đồng (HĐ) kinh tế số 15A/ HĐKT - CT v/v *mua bán hàng hóa đá vật liệu xây dựng*, Tại Điều 4 HĐ quy định về giá cả và phương thức thanh toán “ *Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Cứ 30 ngày hàng tháng hai bên thực hiện đối chiếu khối lượng hàng hoá và tiền bằng văn bản. Bên B có trách nhiệm xuất hoá đơn GTGT cho bên A. Bên A có trách nhiệm thanh toán ngay bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên B xuất hoá đơn cho bên A, bên A phải thanh toán toàn bộ số tiền hàng cho bên B..*”.

- Ngày 30/4/2018 Công ty cổ phần LS xuất hóa đơn số 0008839 tổng cộng tiền Công ty cổ phần xây dựng MA phải thanh toán là 287.449.400 đồng (*hai trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm đồng*).

- Ngày 31/5/2018 Công ty cổ phần LS xuất hóa đơn số 0000124 tổng cộng tiền Công ty cổ phần xây dựng MA phải thanh toán là 419.272.600 đồng (*Bốn trăm mười chín triệu đồng, hai trăm bảy mươi hai nghìn, sáu trăm đồng*).

- Ngày 30/6/2018 Công ty cổ phần LS xuất hóa đơn số 00001162 tổng cộng tiền Công ty cổ phần xây dựng MA phải thanh toán là 81.712.100 đồng (*Tám mươi một triệu bảy trăm mười hai nghìn một trăm đồng*).

- Ngày 14/9/2018 Công ty cổ phần Xây dựng MA chuyển trả số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng chẵn./.*);

- Ngày 18/10/2018 Công ty cổ phần Xây dựng MA đã chuyển trả số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng chẵn./.*)

- Ngày 30/01/2019 Công ty cổ phần Xây dựng MA chuyển trả tiếp số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng chẵn./.*); tổng cộng bằng 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng chẵn*).

Căn cứ theo khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự quy định “*Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này*”

Điều 357 Bộ luật dân sự quy định. (“*1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả*”

*2. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này*”).

Như vậy, với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần LS yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng MA phải trả tiền lãi theo lãi suất cơ bản là 10%/năm, thời hạn tính lãi từ ngày (15/5/2018 đến 18/6/2020) là 112.163.012 là có căn cứ,

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần LS buộc công ty cổ phần xây dựng MA phải thanh toán số tiền nợ gốc là 488.434.100 đồng và tiền lãi suất chậm thanh toán cộng dồn do chậm trả theo lãi suất cơ bản là 10%/năm, thời hạn tính lãi từ ngày 15/5/2018 đến 18/6/2020) là 112.163.012 đồng.

[5] Về án phí: Công ty cổ phần xây dựng MA phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 28.023.884 đồng (*Hai mươi tám triệu, không trăm hai ba nghìn, tám trăm tám mươi tư đồng*)

Công ty cổ phần LS không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả cho Công ty cổ phần LS số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.746.000 đồng (mười ba triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000218 ngày 09/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Điều 30; Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 273 Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 440; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần LS.

1. Buộc Công ty cổ phần xây dựng MA phải thanh toán số tiền gốc là 488.434.100 đồng (*Bốn trăm tám mươi tám triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn một trăm đồng*) và số tiền lãi là 112.163.012 đồng (*Một trăm mười hai triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm mười hai đồng*). Tổng cộng là 600.597.112 đồng (*Sáu trăm triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, một trăm mười hai đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được tiến hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Công ty cổ phần xây dựng MA phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán là 28.023.884 đồng (*Hai mươi tám triệu, không trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi tư đồng*).

Công ty cổ phần LS không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả cho Công ty cổ phần LS số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.746.000 đồng (*Mười ba triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000218 ngày 09/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*“Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Lan**







